

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Nguyễn Thị Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Vĩ**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 21/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn B** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 01/10/1976 tại L, Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú - nơi cư trú: Thôn V, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Trịnh Tệt C, sinh năm: 1951; vợ là Lê Thị Ph, sinh năm: 1982; có 02 con: lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm: 2006; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo đầu thú ngày 29/9/2019, tạm giam đến ngày 23/10/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

***Bị hại:**

1. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1971; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị K:

Đại diện theo Giấy ủy quyền lập ngày 20/12/2019 của các đồng thừa kế theo pháp luật của bà Hoàng Thị K là Mã Văn Th, Mã Thị D, Mã Thị D1, Mã Tuấn A: Ông Mã Văn Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có lý do.

Người thừa kế theo pháp luật của bà Hoàng Thị K: Chị Mã Thị L, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1983; nơi thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

3. Anh Tạ Trung D, sinh năm: 1987; nơi thường trú: Thôn P, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có lý do.

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1982; nơi thường trú: Phố V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt, có lý do.

4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1968; nơi thường trú: Thôn Tr, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Thôn Ng, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc Vắng mặt, có lý do.

5. Ông Mã Văn Th, sinh năm 1971; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có lý do.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. **Hợp tác xã dịch vụ vận tải ô tô G** - Địa chỉ trụ sở chính: Thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, Vắng mặt, có lý do.

2. Ông Tạ Văn L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có lý do.

3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Trào, xã An Lập, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn B (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật) điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu SAMCO, biển kiểm soát 14B-014.95 chạy tuyến huyện L, tỉnh Bắc Giang đi thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, trong tình trạng không sử dụng bia, rượu, ma túy và các chất kích thích khác. Sáng ngày 29/9/2019, B điều khiển xe ô tô theo tuyến đã định ra thành phố M, phụ xe là anh Tạ Trung D. Trên đường đi, xe của B đón vợ chồng chị Hoàng Thị K, anh Mã Văn Th cùng trú tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, ngoài ra còn có 03 hành khách là anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị M. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 265+950 quốc lộ 18A, thuộc thôn 5, xã Q, thành phố M thì gặp đoạn đường vòng theo hướng từ trái sang phải và có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm, đi chậm và đoạn đường hay xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, B vẫn điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 70km/giờ, theo phần đường bên phải chiều xe chạy. Khi vừa đi hết đoạn đường vòng thì B phát hiện phía trước cách khoảng 20m có một xe ô tô 04 chỗ màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đi ngược chiều trên phần đường quy định. B giật mình nên đạp phanh rồi tiếp tục điều khiển xe đi sang bên phải rồi lại đánh lái về bên trái làm xe ô tô rung lắc mạnh nghiêng sang hai bên rồi bị đổ lật sang bên trái, kéo rê vào vệ đường bên phải thì dừng lại. Hậu quả: chị Hoàng Thị K bị kẹt trong xe đã tử vong; anh Tạ Trung D và anh Nguyễn Văn V bị thương tích nhẹ, anh Mã Văn Th, chị Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị M bị xây xát nhẹ; xe ô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 190 ngày 30/9/2019 của

Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của chị Hoàng Thị K là do chấn thương ngực kín và đa chấn thương phối hợp.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng ở ngay sau đoạn đường vòng hướng từ trái sang phải theo hướng từ H đi M, là đường hai chiều, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường rộng 13m, có vạch trắng liền mạch phân cách, làn đường bên phải có chiều rộng 8,4m. Phía trước khu vực xảy ra tai nạn có 03 biển báo nguy hiểm là: đoạn đường hay xảy ra tai nạn, đi chậm và chỗ ngoặt nguy hiểm. Các số đo đều tính về mép đường bên phải theo hướng huyện H đi thành phố M. Hiện trường để lại toàn bộ phương tiện, dấu vết bên phần đường bên phải gồm: xe ô tô khách 14B-014.95 đổ sang trái ở lề đường; 02 vết phanh và vùng cây cỏ đổ rạp; 01 vết mài xước; 01 vết máu. Trong đó: vết phanh thứ nhất dài 38,5m kéo dài liên tục hướng H - M, điểm đầu vết cách mép đường bên phải 5,95m, điểm cuối vết kết thúc tại gầm phía sau xe ô tô. Vết phanh thứ hai có điểm đầu nằm song song điểm đầu vết phanh thứ nhất, cách mép đường bên phải 6,6m, chiều hướng như vết thứ nhất, kéo dài liên tục 21,5m, điểm cuối vết cách mép đường bên phải 3,7m. Vết mài xước không liên tục, màu trắng - đỏ dài 12,5m, nằm phía sau và có chiều hướng như vết phanh thứ hai, điểm đầu vết cách mép đường bên phải 2,5m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 14B-014.95 có các dấu vết: Kính chắn gió gãy vỡ hoàn toàn, gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi xe, vỏ nóc đầu xe phía trước bên trái gãy vỡ hướng từ trước ra sau. Toàn bộ khung sườn thân xe bên trái bị đẩy văng hướng từ trái sang phải, bề mặt sơn thân xe trầy xước bung vỡ hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Toàn bộ mặt kính sườn thân xe bên trái vỡ.

Lộ trình xe ô tô biển kiểm soát 14B-014.95 xác định thời điểm xảy ra tai nạn xe có vận tốc tính trên hệ thống định vị toàn cầu (GPS) như sau: Thời điểm 10 giờ 28 phút 16 giây ngày 29/9/2019, xe có vận tốc 63km/giờ; Thời điểm 10 giờ 28 phút 37 giây cùng ngày, xe có vận tốc 77km/giờ. Sau đó, xe không di chuyển.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo cùng gia đình và chủ xe ô tô thỏa thuận bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại Hoàng Thị K tổng số tiền bồi thường là 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng), bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Các bị hại khác không yêu cầu bồi thường gì.

Đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị K là ông Mã Văn Th, trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện: Ông là chồng của bà Hoàng Thị K, được các con của bà K ủy quyền tham gia giải quyết liên quan trong vụ án còn bố mẹ của bà K đều đã chết. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Hoàng Văn B rất có trách nhiệm, đã cùng gia đình và chủ xe ô tô thăm hỏi, động viên đến phúng viếng, lo toàn bộ chi phí mai táng và đã bồi thường toàn bộ theo thỏa thuận cho gia đình bị hại tổng số tiền là 170.000.000đ, do đó gia đình bị hại đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B. Bản thân ông là hành khách trên xe đi cùng vợ nhưng chỉ bị đau nhức cơ thể, thương tích không đáng

kể, ông không điều trị ở đâu, không đề nghị được đi giám định thương tích cũng không yêu cầu bồi thường gì khác.

Chị Mã Thị L, là con gái của bị hại Hoàng Thị K, bận công việc không thể làm giấy ủy quyền cho bố là Mã Văn Th được. Tuy nhiên, chị có nguyện vọng ủy quyền cho bố chị giải quyết toàn bộ sự việc liên quan đến vụ án giao thông mà mẹ chị là bị hại. Chị đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái nhưng bận công việc không tham gia tố tụng được, chị không có yêu cầu gì đối với anh Hoàng Văn B, cũng không có bất cứ khiếu nại gì. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị và xin Tòa án xem xét cho anh B được hưởng mức án thấp nhất.

Anh Nguyễn Văn V có lời khai thể hiện nội dung: Khoảng 08 giờ ngày 29/9/2019, anh từ nhà ở T đón xe khách đi M làm việc, đến H thì đổi xe sang một xe khách khác màu đỏ, ngồi ở hàng ghế thứ 4 từ trên xuống, trên xe chỉ có 01 lái xe, 01 phụ xe và 02 vợ chồng hành khách trên xe, đến đoạn ngã ba đường vào Bắc Phong Sinh thì có thêm 02 người khách nữ. Xe tiếp tục đi đến đoạn đường cua thôn 5, Q thì thấy xe có hiện tượng chao đảo, sau đó bị đổ lật nghiêng sang trái, anh vẫn tỉnh táo nhìn thấy mọi người vẫn ở trong xe, anh đứng dậy đưa chị Th và chị M ra khỏi xe. Sau khi ra ngoài, anh cùng với chị Th và chị M được đưa đến Trung tâm Y tế để cấp cứu. Anh đã nhận của ông Tạ Văn L là chủ xe ô tô khách số tiền 2.000.000đ. Bản thân anh bị thương cũng nhẹ nên anh cũng không yêu cầu bồi thường gì nhiều. Anh đã yêu cầu lái xe là anh Hoàng Văn B bồi thường thêm số tiền 2.000.000đ nữa để bù vào chi phí điều trị thương tích và đi lại. Ngoài ra anh không có đề nghị gì khác. Tại đơn thỏa thuận bồi thường dân sự anh đã cam kết không khiếu kiện gì về vụ tai nạn này. Nhận được triệu tập của Tòa án nhưng vì bận công việc anh không tham gia phiên tòa được và giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.

Anh Tạ Trung D có lời khai thể hiện nội dung: Anh là con trai ông Tạ Văn L. Ngày 29/9/2019, anh được bố giao cho anh quản lý chung trên xe khách 14B-014.95 do Hoàng Văn B là lái xe chạy tuyến L, Bắc Giang - M, Quảng Ninh. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/9/2019 anh và anh B xuất phát từ bến L thì có 02 hành khách là vợ chồng bà K và ông Th, khi đến H thì đón thêm được 01 khách nam. Sau đó anh ngồi ở sau ghế lái ngủ. Chỉ khi xe bắt đầu rung lắc anh mới mở mắt ra thì thấy xe lắc sang hai bên rồi bị đổ lật xuống đường. Chân trái của anh bị kẹt trong ô cửa sổ ngay sau ghế lái không rút ra được. Sau đó anh được đưa đi sơ cứu tại Bệnh viện H. Anh chỉ bị thương phần mềm, không ảnh hưởng đến xương và gân. Anh không đề nghị đi giám định và cũng không yêu cầu anh B hay ai phải bồi thường gì cho anh. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên quan điểm không yêu cầu bồi thường dân sự; về phần hình phạt mong Tòa án xem xét cho anh B được hưởng án treo để giúp đỡ gia đình.

Chị Nguyễn Thị M có lời khai thể hiện nội dung: Khoảng gần 10 giờ 30 phút ngày 29/9/2019 chị cùng cháu gái họ là Nguyễn Thị Th đón xe khách từ trung tâm huyện H đi thành phố M chơi. Chị và Th ngồi ở hàng ghế gần cuối xe. Khi lên xe thì chị bắt đầu ngủ, sau đó chị nghe thấy tiếng va chạm lớn rồi thấy xe bị rung, lắc dữ dội nhưng chị vẫn tỉnh táo và quan sát mọi người trong xe, ai cũng bị thương nhưng có một người phụ nữ bị thương nặng nhất sau này

biết tên là Hoàng Thị K. Chị được đưa đến Trung tâm Y tế để bác sĩ khám nhưng chị không bị thương tích gì nên không cần điều trị, không đề nghị được đi giám định thương tích cũng không yêu cầu bồi thường gì. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên quan điểm trình bày tại cơ quan điều tra. Về địa chỉ của chị, thôn Tr và thôn Ng là cùng một địa danh. Vì ở xa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Chị Nguyễn Thị Th có lời khai thể hiện nội dung: Khoảng hơn 10 giờ ngày 29/9/2019, chị cùng cô họ là Nguyễn Thị M đón xe từ Trung tâm huyện H đi thành phố M chơi. Khi đi khoảng 15 - 20 phút thì chị thấy xe đi loạng choạng rồi bị lật, đổ ra đường. Chị tự đi ra khỏi xe theo lối cửa kính chắn gió phía trước đã bị vỡ sau đó chị được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế thành phố M để điều trị tuy nhiên chị chỉ bị thương nhẹ, không phải điều trị ở đâu, cũng không cần phải đi giám định thương tích, cũng không yêu cầu phải bồi thường gì cho chị. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị có quan điểm, sau tai nạn, sức khỏe của chị bình thường, không có đề xuất, kiến nghị gì và xin phép vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Tạ Văn L trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện: Chiếc xe ô tô khách BKS 14B-014.95 là tài sản hợp pháp của ông để sử dụng kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách. Để đăng ký được tuyến chạy của xe, ông đưa xe vào Hợp tác xã dịch vụ vận tải ô tô G để làm thủ tục đăng ký xe và các thủ tục đăng ký tuyến chạy, hàng tháng ông có nghĩa vụ đóng các khoản phí và thuế cho Hợp tác xã. Ông thuê Hoàng Văn B (có Giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật) lái xe và giao cho B điều khiển xe ô tô BKS 14B-014.95 để chở khách theo sự điều hành của ông. Hai bên thỏa thuận miệng với nhau về mức lương hàng tháng và trợ cấp kèm theo. Về thủ tục thì B có ký hợp đồng lao động với Hợp tác xã dịch vụ vận tải Gia Khánh. Ngày 29/9/2019 do có việc bận nên ông nhờ con trai là Tạ Trung D đi làm phụ xe. Sau khi xảy ra tai nạn, ông được báo tin B đã gây tai nạn dẫn đến bà Hoàng Thị K tử vong. Ông đã hỗ trợ bị cáo B số tiền 30.000.000đ để bị cáo chi trả bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, ông đã thăm hỏi những hành khách khác và hỗ trợ anh Vương số tiền 2.000.000đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông chiếc xe ô tô khách BKS 14B-014.95; ông không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thiệt hại, chi phí sửa chữa xe cũng như số tiền ông đã hỗ trợ bồi thường cho bị hại khác. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông giữ nguyên quan điểm trong quá trình điều tra, vì lý do bận việc nên không tham gia tố tụng được.

Người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã dịch vụ vận tải ô tô G - bà Nguyễn Thị H - Giám đốc, quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện: Chiếc ô tô khách BKS 14B-014.95 là xe đứng tên đăng ký của Hợp tác xã chạy tuyến Bắc Giang - Quảng Ninh, tuy nhiên, chiếc xe này là tài sản hợp pháp của ông Tạ Văn L. Ông L đưa xe vào Hợp tác xã và nhờ Hợp tác xã đăng ký tên để kinh doanh dịch vụ chở khách, hàng tháng có đóng tiền dịch vụ và tiền thuế kinh doanh. Đối với lái xe do ông L tự thuê, nhưng trên giấy tờ thì Hợp tác xã làm Hợp đồng thuê lái xe, lương hàng tháng do ông L tự trả cho lái xe. Trên xe có gắn thiết bị định vị của Công ty điện tử B để Hợp tác xã theo dõi hành trình. Từ trước đến nay dịch vụ định vị này không xảy ra sai sót. Nay, xảy ra tai

nạn, Hợp tác xã không có yêu cầu gì đối với lái xe Hoàng Văn B và chủ xe Tạ Văn L về các nội dung liên quan đến việc xử lý vật chứng cũng như việc bồi thường chi phí đối với chiếc xe ô tô. Vì lý do bận việc cá nhân nên bà không tham dự phiên tòa có gửi văn bản cho Tòa án. Ngoài ra, không có đề nghị gì khác.

Anh Nguyễn Văn D quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện: năm 2014, anh cùng ông Tạ Văn L chung tiền mua chiếc xe ô tô BKS 14B-014.95 để kinh doanh chung, thống nhất đưa xe vào Hợp tác xã dịch vụ vận tải ô tô G ở H, Quảng Ninh để lấy tuyến kinh doanh dịch vụ xe khách, đồng thời đăng ký xe tên Hợp tác xã. Tuy nhiên, đến năm 2016, anh đã chuyển nhượng toàn bộ việc kinh doanh lại cho một mình ông L và ông L đã thanh toán xong vốn ban đầu mà anh đã đóng góp, cho nên chiếc xe ô tô BKS 14B-014.95 thuộc quyền sở hữu của ông L. Vì lý do bận công việc nên xin xét xử vắng mặt và anh khẳng định không còn liên quan đến chiếc xe ô tô BKS 14B-014.95.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái xác định chiếc xe ô tô khách BKS 14B-014.95 là tài sản hợp pháp của ông Tạ Văn L nên đã trả lại xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe cho ông L theo quy định. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn B.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-MC ngày 21 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Hoàng Văn B; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

**)Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn B.*

**)Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Hoàng Văn B.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 190 ngày 30/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 29/9/2019, tại Km 265+950, Quốc lộ 18A thuộc thôn 5, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn B điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu SAMCO biển kiểm soát 14B-014.95 đi đến đoạn đường vòng có biển cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm, đoạn đường hay xảy ra tai nạn và biển báo đi chậm nhưng B không giảm tốc độ đến mức an toàn, dẫn đến không điều khiển được phương tiện, làm lật xe khiến bà Hoàng Thị K tử vong.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn B đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo khoản 1, 2 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ.”

Điều 5 Thông tư số 91 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường mà mặt đường không êm thuận...”

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi vô ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ làm chết

một người. Do đó, hành vi như nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã căn cứ các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải đồng thời bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, các bị hại khác đều không có yêu cầu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Hoàng Văn B tại phiên tòa đều cho thấy thu nhập của gia đình chủ yếu dựa vào công việc lái xe thuê của bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn B.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, nên thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và đồng thời phục vụ

công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, tổng số tiền 142.000.000 đồng cho bị hại và gia đình bị hại theo thỏa thuận, đây là sự tự nguyện bồi thường phù hợp với nguyên tắc cơ bản được quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự, bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác, do đó phần dân sự trong vụ án đã được giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với chi phí sửa chữa chiếc xe ô tô khách BKS 14B-014.95 cũng như số tiền 32.000.000đ ông Tạ Văn L đã hỗ trợ bị cáo để bồi thường cho bị hại, ông Tạ Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường và hoàn trả lại, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái đã xác định chiếc xe ô tô khách BKS 14B-014.95 là tài sản hợp pháp của ông Tạ Văn L nên đã trả lại cho ông L là đúng theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với Giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Liên quan trong vụ án còn có ông Tạ Văn L là người thuê bị cáo lái xe, tuy nhiên phần dân sự trong vụ án đã được giải quyết và việc ông L giao xe cho bị cáo khi biết bị cáo đã có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn B** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đã áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn B theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02, ngày 23/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) Giấy phép lái xe số 240048240886, mang tên Hoàng Văn B, cấp ngày 11/12/2018 (*Giấy phép lái xe đính kèm hồ sơ vụ án*).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện bị hại; Người có

QL, NVLQ;

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Hà